

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

VŨ HOÀI ĐỨC

**ĐẶC ĐIỂM VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CẤU TRÚC KHÔNG
GIAN KHU PHỐ CŨ HÀ NỘI**

CHUYÊN NGÀNH: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

MÃ SỐ: 62.58.01.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - 2019

Luận án được hoàn thành tại: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học 1: PGS.TS. Nguyễn Hồng Thực

2: PGS.TS. Khuất Tân Hưng

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án này được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp trường tại: Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Vào hồi giờ ngày.....tháng.....năm 2020

Có thể tìm hiểu luận án tại:

Thư viện quốc gia,

Thư viện trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Quá trình đô thị hóa theo mô hình đô thị cận hiện đại mang hơi hướng theo hình mẫu phương Tây ở Việt Nam được hình thành từ thời kỳ Pháp thuộc. Các khu phố thời kỳ này ở Việt Nam đều là các di sản đô thị có giá trị lịch sử quan trọng, và góp phần tạo nên sự giao thoa "Đông - Tây" giữa 2 nền văn hóa Pháp - Việt.

Dấu ấn của các khu phố thời kỳ này ghi dấu sắc nét trong các đô thị: Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Sa Pa, Đà Lạt... và đến nay, đều trở thành những trung tâm đô thị với những di sản, và đặc trưng riêng, ghi đậm ký ức đô thị.

Sức ép của quá trình đô thị hóa (ĐTH) hiện nay, khiến các khu vực này đứng trước các nguy cơ mai một các giá trị vốn có. Đã có những nghiên cứu, dự án bảo tồn, tái phát triển các công trình trong Khu phố cũ (KPC) Hà Nội. Tuy nhiên, chưa nghiên cứu để nhận diện, đánh giá giá trị trên phương diện cấu trúc không gian (CTKG) đô thị.

Việc tìm hiểu CTKG của KPC Hà Nội vì thế mang nhiều ý nghĩa khoa học và thực tiễn nhằm hiểu rõ các thủ pháp đô thị, các đặc điểm nhận dạng và giá trị đô thị. Để thiết lập cơ sở khoa học nhằm phát huy các giá trị của CTKG trong phát triển mới, đây là một vấn đề mới.

Đây chính là lý do đề tài hướng đến, bằng việc nghiên cứu đặc điểm và quá trình biến đổi CTKG đô thị KPC Hà Nội. Đánh giá giá trị về CTKG đô thị và ứng xử với chúng trong thời kỳ đương đại, nhằm rút ra các bài học kinh nghiệm để phát huy và kế thừa các giá trị ưu việt, lưu giữ ký ức cho các thế hệ mai sau.

2. Mục tiêu nghiên cứu

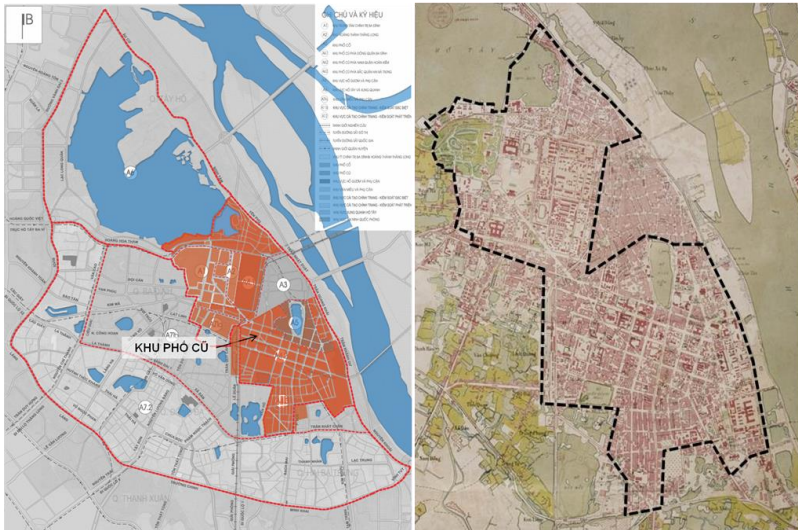
- Nhận diện sự biến đổi cấu trúc không gian KPC Hà Nội trong quá trình đô thị hóa từ cuối thế kỷ XIX, trong thế kỷ XX, cho đến nay.

- Xác định các đặc điểm và giá trị cấu trúc không gian KPC Hà Nội.

- Đề xuất các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị cấu trúc không gian KPC Hà Nội trong cuộc sống đô thị hiện đại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Cấu trúc không gian KPC Hà Nội.
- Phạm vi KPC Hà Nội có diện tích khoảng 750ha; ranh giới lấy theo các tuyến đường, phố như hình sau.



Hình 1. Phạm vi KPC Hà Nội trong khu nội đô lịch sử

- Nghiên cứu đặc điểm và sự biến đổi của CTKG KPC Hà Nội từ 1875 - nay (2019); định hướng bảo tồn và phát huy giá trị đến năm 2030.

4. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai nghiên cứu, luận án sử dụng 03 phương pháp sau: phương pháp nghiên cứu tài liệu; phương pháp chồng lớp và so sánh bản đồ; Phương pháp chuyên gia.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

- Ý nghĩa lý luận: Hệ thống hóa về lịch sử hình thành - quá trình phát triển CTKG KPC Hà Nội; Đánh giá giá trị đặc trưng về tổ chức

các CTKG chủ đạo trong quá trình biến đổi đô thị của KPC Hà Nội; Làm cơ sở khoa học để áp dụng trong quy hoạch, TKĐT và quản lý; Xây dựng sự ứng xử mang tính lý luận trong bảo tồn, phát huy giá trị; trong cải tạo, chỉnh trang và tái thiết mới tại KPC Hà Nội.

- Ý nghĩa thực tiễn: góp phần hoàn thiện các giá trị nghiên cứu về quy hoạch, kiến trúc cảnh quan; đóng góp tư liệu trong nghiên cứu, đào tạo, quy hoạch cải tạo và quản lý không gian KPC Hà Nội.

6. Đóng góp mới của luận án. Luận án có 03 (ba) đóng góp mới:

- Đánh giá sự biến đổi CTKG KPC Hà Nội trên cơ sở phân tích các tác động kinh tế, văn hóa, xã hội từ năm 1875 đến nay. Đó là: (1) Sự biến đổi CTKG từ đô thị truyền thống sang đô thị hiện đại. Từ việc hình thành trục và điểm đô thị mới phía Đông TP; đến hình thành các trung tâm mới, thay thế thành cổ; đô thị hóa hoàn thiện khu phố dựa trên việc vận dụng mô hình CTKG đô thị phương Tây vào Hà Nội. (2) Sự biến đổi về vị trí và tính chất các không gian chủ đạo: Từ phố phường ngoại thị sang trục chủ đạo gắn với các tổ hợp cụm đô thị; Từ "Tổ hợp cụm dạng truyền thống" sang "Khu phố - mạng lưới ô cò" ở hai nửa Đông - Tây thành phố; phát triển "Khu phố - tự nhiên" - phía Bắc Ba Đình, và kéo dài "Khu phố - mạng lưới ô cò" về phía Nam; Xuất hiện các CTCC là chủ thể không gian thay thế cho Thành cổ; Xu hướng phá vỡ CTKG đô thị lịch sử sau năm 1986. (3) Sự tham gia và biến đổi các cấu trúc truyền thống vào không gian KPC Hà Nội ở Hồ Gươm, Thành cổ Hà Nội và các làng xóm cũ. (4) Sự biến đổi về chức năng của 4 địa điểm đặc trưng thể hiện sự chồng lớp – đan xen và tiếp nối.

- Nhận diện được 04 đặc điểm CTKG KPC Hà Nội, làm sâu sắc thêm các giá trị của KPC Hà Nội trong lịch sử qua các thủ pháp TKĐT. Đó là: (1) Đặc điểm và giá trị của CTKG KPC Hà Nội – hình ảnh TP dạng ô cò và các điểm mốc dựa trên điều kiện bản địa xen cài cấu trúc truyền thống, nhiều cây xanh. (2) Khu phố với 06 khu vực có hình thái

khác nhau mà giao thoa hài hòa hợp lý. (3) Các tổ hợp không gian chủ đạo gồm các hệ trục và các dạng điểm nhấn kiểu tổ hợp tại các nút – quảng trường. (4) Đặc điểm của cấu trúc không gian cảnh quan với vành khăn sông - nước bao quanh và liên kết với khu phố dạng vườn đô thị.

- Đề xuất được các quan điểm, định hướng bảo tồn và phát huy giá trị KPC Hà Nội đến năm 2030. Bao gồm: (1) Định hướng TKĐT tổng thể CTKG KPC Hà Nội bằng việc phân 06 khu vực kiến trúc cảnh quan để bảo vệ CTKG, các tổ hợp không gian chủ đạo với các CTCC di sản. (2) Định hướng TKĐT 03 khu vực đặc trưng tiêu biểu trong KPC Hà Nội: xung quanh Hồ Gươm, Hoàng thành Thăng Long và trung tâm chính trị Ba Đình. (3) Giải pháp về quản lý phát huy giá trị.

7. Các khái niệm và thuật ngữ. Luận án đề cập 3 khái niệm chính:

- Khu phố cũ: là khái niệm chỉ khu vực phát triển đô thị theo mô hình phương Tây trên các khu vực và tuyến phố thời Pháp thuộc.

- Cấu trúc không gian đô thị: là một tổ hợp có quy tắc gồm 5 thành phần: (1) mạng lưới đường, (2) ô đất - chia lô; (3) CTXD (đặc), (4) không gian phi xây dựng (rỗng), (5) cảnh quan thiên nhiên.

- Sự biến đổi CTKG đô thị là quá trình thay đổi các thành phần tạo thành cấu trúc, qua các giai đoạn ĐTH. Sự biến đổi CTKG đô thị thể hiện ở bốn khía cạnh: (1) thời gian - bối cảnh lịch sử, (2) địa điểm, (3) quy mô. (4) kiến trúc - nghệ thuật đô thị.

8. Cấu trúc của luận án. Luận án gồm các phần: Mở đầu, Nội dung và Kết luận - Kiến nghị. Phần “Nội dung” gồm 3 chương:

Chương I: Tổng quan về cấu trúc không gian khu phố trung tâm lịch sử trên thế giới và Khu phố cũ Hà Nội trong quá trình đô thị hóa

Chương II: Cơ sở khoa học để nhận diện đặc điểm và sự biến đổi cấu trúc không gian Khu phố cũ Hà Nội

Chương III: Những đặc điểm, sự biến đổi của cấu trúc không gian Khu phố cũ Hà Nội và định hướng bảo tồn, phát huy giá trị

NỘI DUNG

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ CẤU TRÚC KHÔNG GIAN KHU PHỐ TRUNG TÂM LỊCH SỬ TRÊN THẾ GIỚI VÀ KHU PHỐ CŨ HÀ NỘI TRONG QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA

1.1. Tổng quan về cấu trúc không gian khu phố trung tâm lịch sử trên thế giới

1.1.1. Khu phố trung tâm lịch sử trong quá trình đô thị hóa

Khu phố trung tâm lịch sử hình thành và biến đổi trong quá trình ĐTH trên cơ sở các chức năng hoạt động. Phương Tây trong quá trình ĐTH có xu hướng phân định các khu vực chức năng trung tâm theo một trật tự tương đối rành mạch, thì phương Đông lại thiên về xu hướng kết hợp, hòa trộn.

1.1.2. Đô thị thuộc địa trên thế giới

Tất cả các đế quốc đều áp đặt nguyên tắc quy hoạch đương thời của Châu Âu và chính quốc để xây dựng các đô thị mới ở thuộc địa. Tuy nhiên, đặc điểm của các đô thị mới ở Châu Á có sự khác biệt phản ánh tư tưởng văn hóa của từng đế quốc trong ứng xử với thuộc địa cũng như sự tương tác trở lại của mỗi thuộc địa.

1.2. Đô thị thời thuộc địa ở Việt Nam

1.2.1. Một số đô thị tiêu biểu

- Thành phố Hà Nội: Thủ đô Đông Dương - Paris ở Viễn đông: sự xuất hiện của KPC bên cạnh khu phố Cổ và cùng với đó sự biến mất của kinh thành Thăng Long.

- Thành phố Huế: Khu vực người Âu xuất hiện ở phía Nam sông Hương có mạng lưới ô cò, trải dài dọc theo bờ sông cùng các công trình kiến trúc mới nhỏ nhắn hơn so với thành lũy, cung đình Huế.

- Thành phố Hải Phòng: ở KPC Hải phòng yếu tố "nước" trở thành khung không gian để lưới ô cò chuyển hướng, kết nối đường sắt, cảng biển.

- Thành phố Nam Định: đồng thời sự biến mất của thành lũy phong kiến là sự hòa trộn giữa phố Cổ với phố kiểu Pháp.

- Thành phố Đà Nẵng: Bến tàu và những trục đường lớn tạo hình thế bàn cờ cho khu người Pháp ở trung tâm TP dọc bờ Tây sông Hàn.

- Thành phố Đà Lạt: có đặc thù rất khác biệt với những rừng thông xanh ngát, nhấp nhô những biệt thự với lối kiến trúc cũ của Pháp.

- Thành phố Hồ Chí Minh: một đô thị hành chính - dịch vụ thương mại trên cấu trúc đa dạng. Thương cảng quan trọng ở Viễn Đông.

1.2.2. Vị trí, quan điểm phát triển, quy mô và chức năng đô thị

- Quan điểm: chọn gần điểm dân cư bản xứ; xây dựng đô thị có tính đến truyền thống đã có; đô thị phải đảm bảo vững chắc. Các khu xây dựng mới theo kiểu đô thị thời cận đại bên Pháp.

- Đô thị thường đặt ở nơi có núi, có sông, gần trục lộ, gần biển; có điều kiện phát triển kinh tế, khai thác tài nguyên.

- Đô thị lớn: 3.000 - 5.000 người, diện tích từ 50 - 100ha. Đô thị vừa và nhỏ: 1.000 - 2.000 người, diện tích từ 25 - 35ha, có khi đến 45ha...

- Chức năng: đô thị hành chính kèm theo đồn trú, đô thị khai khoáng, đô thị công nghiệp và đô thị cảng, đô thị du lịch và nghiên cứu.

1.2.3. Đặc trưng cơ bản của cấu trúc không gian đô thị

- CTKG vừa mang tính truyền thống, vừa mang tính thuộc địa kiểu Barocco từ Pháp và hiện đại hơn.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật, CTCC như: trường học, bệnh viện, chợ, khu vui chơi giải trí... được xây dựng đồng bộ.

- Nhiều vị trí đẹp trong không gian đô thị được dùng để xây dựng các CTCC, công thự, dinh thự có giá trị nghệ thuật và kiến trúc.

1.3. Cấu trúc không gian Khu phố cũ Hà Nội

1.3.1. Quá trình hình thành cấu trúc không gian Khu phố cũ Hà Nội

- Giai đoạn cuối thế kỷ XIX đến 1920: chuyển tiếp từ đô thị truyền thống sang đô thị hiện đại.

- Giai đoạn 1921 - 1954: Phát triển ổn định tiến tới hoàn thiện.

- Giai đoạn từ 1955 - nay: Gia tăng mật độ.

1.3.2. Hiện trạng cấu trúc không gian Khu phố cũ Hà Nội

- Điều kiện tự nhiên: địa hình ổn định; cấu trúc địa chất phức tạp; có khí hậu cận nhiệt đới gió mùa ẩm, và lượng mưa khá lớn.

- Tuyến đường sắt Bắc - Nam đi xuyên qua trung tâm TP. Mạng lưới đường bộ có 2 mô hình: ô bàn cờ, và đa giác với nhiều giao cắt.

- Cách phân ô đất - chia lô: Trong CTKG đều đặn của các ô phố, mạng cấu trúc phân thửa vẫn có nhiều kích thước rất khác nhau.

- Công trình xây dựng (đặc): CTCC, biệt thự hoặc nhà phố liền kề. Các công trình bị xây xen cấy, làm tăng MĐXD trong các ô đất.

- Không gian phi xây dựng (rộng): ngoài các quảng trường có giá trị, các không gian trống trong các ô đất - lô đất trong KPC bị thu hẹp đáng kể trong quá trình đô thị hóa.

- Cảnh quan thiên nhiên và tạo dựng cảnh quan trong quá trình xây dựng: KPC Hà Nội vẫn là khu vực nhiều cây xanh, hồ, công viên Bách Thảo và các vườn hoa có quy mô nhỏ.

1.3.3. Nhận xét

- Nhiều khu vực di sản, cảnh quan thiên nhiên, tuyến phố, các trung tâm văn hóa của KPC vẫn giữ được ý nghĩa quan trọng ban đầu.

- Cảnh quan của KPC xuống cấp, đặc biệt là các đường phố. Hình ảnh đặc trưng của KPC đang dần bị che khuất bởi các nhà cao tầng.

- Không gian kiến trúc - cảnh quan KPC Hà Nội có diện mạo như sự hiện diện của các TP châu Âu.

- Các hoạt động đô thị mang tính đa dạng và phong phú, đan xen trong CTKG đô thị đang làm giàu thêm bản sắc văn hóa cho khu vực.

1.4. Vị thế của cấu trúc không gian Khu phố cũ trong quá trình đô thị hóa hiện nay tại Hà Nội

1.4.1. Lịch sử và văn hóa - xã hội

Lịch sử hình thành và phát triển KPC ghi dấu một bước hội nhập của văn hóa Hà Nội với văn hóa phương Tây thông qua việc tiếp nhận cách thức tạo dựng không gian đô thị và phát triển nghệ thuật kiến trúc theo kinh nghiệm của Pháp, áp dụng vào Hà Nội.

1.4.2. Quy hoạch xây dựng

Có thể nói rằng KPC là nơi khởi đầu của những thiết chế quan trọng làm nên các vai trò của Hà Nội với tư cách là Thủ đô.

KPC Hà Nội có một mạng lưới đường thông thoáng có dạng thức “ô bàn cờ”, ít quảng trường, nhưng rất có giá trị bởi chúng tạo được khung cảnh rộng làm nổi bật công trình di sản chủ đạo.

1.4.3. Không gian cảnh quan

Cho đến nay, đây vẫn là một trong những khu vực còn nhiều không gian xanh nhất của TP. Cây xanh đã trở thành di sản “sống” tạo cho KPC khung cảnh lãng mạn cho Hà Nội.

1.4.4. Kiến trúc - nghệ thuật

Nét đặc thù của khu phố thể hiện ở các phong cách kiến trúc đa dạng, và đan xen trong KPC.

1.5. Các nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án

1.5.1. Đề tài nghiên cứu khoa học

Từ năm 1995 đến nay đã có 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước và 01 đề tài cấp thành phố liên quan đến luận án.

- Khẳng định được tính cấp thiết của việc bảo tồn và nâng cấp các khu phố Cổ, Cũ ở một số đô thị truyền thống Việt Nam.

- Nghiên cứu tổng hợp về ĐTH, tổng kết kinh nghiệm lịch sử.
- Nghiên cứu rà soát đánh giá giá trị quỹ hơn 150 công trình kiến trúc giai đoạn 1954 - 1986 tại nội đô Hà Nội.

1.5.2. Luận án tiến sĩ

Từ năm 1996 đến nay, đã có bảy luận án có liên quan đến đề tài:

- Nghiên cứu nhận diện KPC Hà Nội; Xây dựng cơ sở khoa học, lý luận: về hình thành, phát triển CTKG TTĐT, BTDS.
- Đề xuất bảo tồn và phát huy giá trị di sản kiến trúc TTĐT lịch sử Hà Nội; Phát hiện những tìm tòi để thích ứng với các điều kiện tự nhiên; Yếu tố bản địa vào các công trình kiến trúc thời kỳ thuộc địa.

1.5.3. Dự án - đồ án

Từ năm 1992 đến nay đã có bốn QHC, sáu QH tỷ lệ 1/2.000 và hai dự án nghiên cứu cụ thể đối với KPC:

- Ghi nhận KPC như chức năng đặc thù của Thủ đô; phân vùng bảo tồn tôn tạo và phát triển. Hạn chế phát triển nhà cao tầng và kiểm soát sự gia tăng dân số cơ học.

- Khảo sát và đánh giá giá trị đối với hơn 400 công trình di sản, 1540 biệt thự Pháp; các di sản của Việt Nam tại KPC.

1.5.4. Đánh giá tổng hợp các vấn đề nghiên cứu

Khu vực có nhiều nghiên cứu tạo nền tảng cho các đồ án, dự án thực tiễn thông qua nhận diện các giá trị của KPC. Cảnh báo việc biến đổi không gian kiến trúc cảnh quan. Còn một số tồn tại do việc phân tích đặc điểm và đánh giá giá trị về CTKG đô thị khu phố chưa thực hiện. Có khả năng tiếp tục nghiên cứu sâu về kiến trúc và TKĐT.

1.6. Xác định các vấn đề cần nghiên cứu

Luận án lựa chọn 2 nội dung với hướng tiếp cận về (1) Phân tích, nhận diện đặc điểm và giá trị của CTKG của KPC hiện nay; (2) Nghiên cứu sự biến đổi của CTKG KPC Hà Nội qua các thời kỳ.

CHƯƠNG II: CƠ SỞ KHOA HỌC ĐỂ NHẬN DIỆN ĐẶC ĐIỂM VÀ SỰ BIẾN ĐỔI CTKG KPC HÀ NỘI

2.1. Các yếu tố tác động đến đặc điểm và sự biến đổi cấu trúc không gian Khu phố cũ Hà Nội trong quá trình đô thị hóa

2.1.1. Diện tích - Dân số

- Thời Pháp thuộc chứng kiến sự tăng trưởng lớn và liên tục về diện tích, dân số, và sự xuất hiện ngày một đa dạng về dân tộc.

- Từ năm 1954, Hà Nội có 4 lần điều chỉnh địa giới hành chính. Dân số đặc biệt tăng nhanh sau những năm đầu "Đổi mới".

2.1.2. Kinh tế

- Kinh tế thời Pháp thuộc: sự xuất hiện của mô hình kinh tế tư bản, đem đến những thay đổi vượt bậc so với thời phong kiến.

- Kinh tế sau năm 1954: trước 1975 - có phát triển nhất định. Thời kỳ 1976 - 1986, khủng hoảng KTXH trầm trọng. Sau 1986 - nay, kinh tế tăng trưởng khá nhanh theo mô hình kinh tế thị trường định hướng CNXH.

2.1.3. Văn hóa - xã hội

Cuộc chiến của người Pháp ở Việt Nam tạo nên sự "va chạm" mạnh mẽ, làm nên những dấu ấn đổi thay sâu sắc. Từ 1954 đến nay: tình hình văn hóa - xã hội ở Hà Nội từng bước có những bước phát triển mới.

2.1.4. Mô hình quản lý đô thị

- Thời kỳ thuộc địa và giai đoạn tạm chiếm (trước 1954): KTS trưởng và Sở Kiến trúc và Quy hoạch đô thị trung ương.

- Giai đoạn hiện nay: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

2.2. Lý thuyết nhận dạng sự biến đổi CTKG Khu phố cũ Hà Nội

2.2.1. Lý thuyết hình thái học đô thị

- Nghiên cứu về dạng vật lý và sự tiến hóa của không gian đô thị. Luận án sử dụng 3/5 phương pháp (PP) phân tích của lý thuyết: (1) PP phân tích chuyển hóa, (2, 3) PP chòng xếp, bóc tách phân lớp bản đồ.

2.2.2. Lý thuyết biến đổi cấu trúc không gian đô thị

- Biện chứng và quy luật phát triển đô thị: đối với CTKG đô thị là quá trình biến đổi và hình thức biến đổi.

- Biến đổi luận trong đô thị: Đề cập nhiều đến khía cạnh đời sống của đô thị. Trong đó, vấn đề biến đổi không gian được chú trọng hơn.

- Biến đổi không gian đô thị: Với 2 xu hướng: (1) dựa trên phân tích hình thái học CTKG đô thị lịch sử để phát triển mới; (2) nghiên cứu và phát triển CTKG đô thị dựa trên phân tích hình ảnh đô thị.

2.3. Lý luận nhận dạng đặc điểm CTKG Khu phố cũ Hà Nội

2.3.1. Ba lý thuyết về thiết kế không gian của R. Trancik

- Lý luận quan hệ hình - nền: là một công cụ có hiệu lực để xác định cấu trúc và hình thể của đô thị.

- Lý luận liên hệ: tập trung vào các “đường” là đường phố, đường đi bộ, các không gian trống theo tuyến hoặc các hình thức liên hệ khác.

- Lý luận về địa điểm quan tâm đến các nhu cầu của con người cũng như các yếu tố tự nhiên, văn hóa và lịch sử.

2.3.2. Lý luận hình ảnh đô thị của Kevin Lynch

- Tính hình ảnh đô thị giúp việc nhận dạng CTKG bằng năm nhân tố cấu thành "Lưu tuyến, Khu vực, Cạnh biên, Nút và Cột mốc".

2.3.3. Đặc trưng văn hóa phi vật thể

- Yếu tố phi vật thể có thể nhìn nhận như bản sắc cần thiết trong thế giới có sự va chạm văn hóa, hay xu hướng hội nhập.

2.4. Phương pháp luận nhận diện đặc điểm và sự biến đổi cấu trúc không gian KPC Hà Nội trong quá trình đô thị hóa

2.4.1. Các yếu tố và phương pháp nhận diện đặc điểm và sự biến đổi CTKG

Nhận diện sự hình thành và phát triển của các CTKG đô thị bằng ba yếu tố trong từng giai đoạn lịch sử tại bảng theo mẫu sau:

Bảng 2.1: Nhận diện sự hình thành các khu vực DT qua các GD lịch sử

Giai đoạn lịch sử	Ranh giới / Khu vực ĐTH	Mạng lưới đường, phố hình thành mới	Chức năng / CTXD mới	Sơ đồ quá trình PTĐT
-------------------	-------------------------	-------------------------------------	----------------------	----------------------

Thông qua năm yếu tố nêu tại bảng dưới đây có thể nhận dạng các khu vực, sự biến đổi CTKG qua các giai đoạn.

Bảng 2.2: Nhận dạng các khu vực thành phần

TT	Đặc điểm nhận dạng					Khu vực	
	Vị trí	Yếu tố chủ đạo chi phối	Hình dạng cơ bản	Mạng lưới giao thông	Chức năng chính	Sơ đồ	Hạng mục

Phân tách, thiết lập sơ đồ bầy lớp CTKG để nhận diện đặc điểm CTKG đô thị ở từng khu vực như tại bảng sau:

Bảng 2.3: Nhận dạng đặc điểm các lớp CTKG khu vực đô thị

Mạng lưới giao thông	Ô phố	Hình thức phân thửa	Cây xanh và mật độ	Di sản kiến trúc	Điểm nhấn
----------------------	-------	---------------------	--------------------	------------------	-----------

2.4.2. Mô hình CTKG DT phương Tây được vận dụng ở KPC Hà Nội

- Thành phố bàn cờ của Hyppodamus: hệ thống đường ô cờ.
- Đô thị Barocco (1568 - 1700): Trục chính của đường phố đi qua những điểm có sức cuốn hút mạnh, tạo các chuỗi phối cảnh.
- Tổ chức không gian theo phong cách tạo hình Pháp truyền thống: CTCC hoành tráng án ngữ tầm nhìn tại những nút giao quan trọng.
- Quan điểm mới về phân vùng chức năng của QHĐT Pháp đầu thế kỷ XX (zoning), để đô thị trở thành một cơ cấu có tổ chức chặt chẽ.

2.5. Cơ sở pháp lý của Việt Nam và quốc tế

2.5.1. Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị KPC Hà Nội đến năm 2030

- Bảo tồn hình thái CTKG đô thị được quy hoạch thời Pháp thuộc; công trình kiến trúc có giá trị.
- Cải tạo chỉnh trang các trung tâm văn hóa hiện có của khu vực.
- Hạn chế phát triển cao tầng, giảm mật độ xây dựng và mật độ cư trú, bảo tồn đặc trưng CTKG đô thị cũ.

2.5.2. Định hướng bảo tồn trong quy hoạch đô thị ở KPC Hà Nội

- Ưu tiên các công trình văn hóa, du lịch, văn phòng, các ngân hàng và các chức năng công cộng, cây xanh.
- Hạn chế: xây dựng thêm công trình nhà ở; Hạn chế tối đa xây dựng mới nhà ở cao tầng; Không xen cấy công trình cao tầng mới.

2.5.3. Công ước quốc tế về bảo tồn và phát huy giá trị các khu phố lịch sử

Hiến chương và Công ước quốc tế mà nội dung ngày càng mở rộng phạm vi, xem xét sự đa dạng văn hóa và nguyên tắc cơ bản để bảo tồn với quan niệm về di sản văn hóa như một chính thể và sự hòa nhập.

2.5.4. Cơ sở pháp lý về quản lý quy hoạch - kiến trúc KPC Hà Nội

- Luật quy hoạch đô thị: KPC Hà Nội là khu vực bị chi phối bởi các điều khoản liên quan đến quy hoạch cải tạo, chỉnh trang; TKĐT; việc lập quy định quản lý kèm theo đồ án.

- Luật kiến trúc: Liên quan đến KPC Hà Nội, luật Kiến trúc đã đề cập đến các yêu cầu đối với kiến trúc đô thị, quản lý công trình kiến trúc có giá trị, và Quy chế quản lý kiến trúc.

2.6. Kinh nghiệm quốc tế

2.6.1. Sự biến đổi CTKG các đô thị thuộc địa trên thế giới:

Các khu phố đều được từng bước được bổ sung thêm các chức năng mới, hệ thống giao thông mới kết nối và chùng lớp với mạng lưới cũ. Gia tăng mật độ đô thị và chiều cao công trình.

2.6.2. Đặc điểm CTKG đô thị các khu phố thời thuộc địa hiện nay

CTKG các đô thị thời thuộc địa trên thế giới đều có mạng lưới giao thông đa dạng; mật độ đa dạng từ thấp đến cao; có đô thị không có CTXD cao tầng, có đô thị nhiều CTXD cao tầng.

CHƯƠNG III: NHỮNG ĐẶC ĐIỂM, SỰ BIẾN ĐỔI CỦA CẤU TRÚC KHÔNG GIAN KHU PHỐ CŨ HÀ NỘI VÀ ĐỊNH HƯỚNG BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ

3.1. Nguyên tắc

3.1.1. Nguyên tắc nhận diện sự biến đổi CTKG KPC Hà Nội

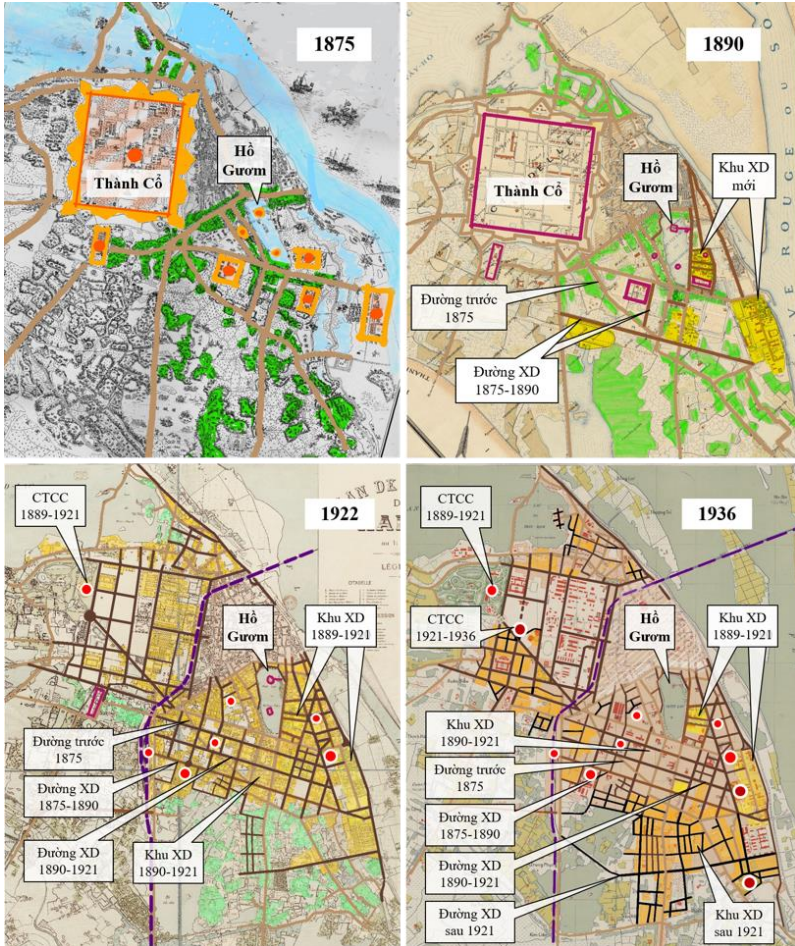
Luận án đề xuất ba nguyên tắc nhận diện sự biến đổi CTKG KPC.

3.1.2. Nguyên tắc nhận diện đặc điểm CTKG KPC Hà Nội

Luận án đề xuất ba nguyên tắc nhận diện đặc điểm CTKG KPC.

3.2. Sự biến đổi cấu trúc không gian KPC Hà Nội qua các thời kỳ

3.2.1. Sự biến đổi CTKG từ đô thị truyền thống sang mô hình đô thị hiện đại



Hình 3.1: Sự biến đổi CTKG đô thị thời Pháp thuộc ở Khu phố Cổ Hà Nội

KPC Hà Nội được tạo nên từ quá trình hình thành và phát triển đồng thời của sáu cấu trúc thành phần; Từ việc “Thành cổ chưa bị phá vỡ cấu trúc, các điểm công cộng & làng xóm truyền thống lân cận Hồ

Guom và bờ sông, biến đổi thành trục và điểm đô thị mới ở phía Đông TP". Sau đó, "CTKG đô thị Hà Nội biến đổi nhanh chóng với sự phá vỡ cấu trúc thành lũy phong kiến, để hình thành Trung tâm chính trị tại Ba Đình, các khu đô thị ở phía Tây, Bắc và phía Nam TP được hình thành để mở rộng không gian TP với Trung tâm mới tại Hồ Guom". Tiến đến, "CTKG tổng thể KPC hoàn thiện thông qua việc phát triển CTXD diện rộng. Các CTKG thành phần được hoàn thiện và mở rộng".

3.2.2. Sự biến đổi về vị trí và tính chất các không gian chủ đạo

- Biến đổi từ cấu trúc "Phố phường - ngoại thị" → "Trục chủ đạo và các tổ hợp cụm đô thị" phía Đông KPC Hà Nội

- Biến đổi từ "Tổ hợp cụm dạng truyền thống" → "Khu phố - mạng lưới ô cò" ở hai nửa Đông - Tây thành phố.

- Phát triển "Khu phố - tự nhiên" - phía Bắc Ba Đình, và kéo dài cấu trúc "Khu phố - mạng lưới ô cò" về phía Nam KPC Hà Nội

- Xuất hiện các CTCC là chủ thể không gian tại nhiều vị trí trong đô thị thay thế cho Thành cổ - chủ thể không gian duy nhất trước đó.

- Xu hướng phá vỡ CTKG đô thị lịch sử sau 1986, khi các yếu tố: điểm nhân, công trình (đặc), khoảng trống (rỗng) bị tác động.

3.2.3. Sự tham gia và biến đổi của các cấu trúc truyền thống trong quá trình hình thành KPC Hà Nội

- Hồ Guom từ "ao làng" trở thành hình ảnh đại diện cho đô thị Hà Nội hiện đại, thể hiện "tinh thần Việt trong sự gặp gỡ Đông - Tây".

- Làng xóm truyền thống hòa vào ô phố mới.

- Dấu tích thành cổ đan xen, chồng lớp với cấu trúc mới của khu trung tâm chính trị Ba Đình.

3.2.4. Sự biến đổi về chức năng của các địa điểm đặc trưng

Tại một số địa điểm công trình xây dựng có tính kế thừa - tiếp nối, tiếp biến về chức năng; biến đổi về tính chất, và ý nghĩa so với trước.

3.3. Đặc điểm và giá trị của CTKG Khu phố cũ Hà Nội

3.3.1. Đặc điểm và giá trị của cấu trúc không gian tổng thể

- CTKG KPC Hà Nội là tập hợp của 6 CTKG đô thị thành phần vừa tương đồng, vừa khác biệt, bên cạnh nhau, giao thoa với nhau một cách tự nhiên; Thể hiện sự tiếp nối hài hòa giữa những thời kỳ, qua những biến cố hay thời khắc vàng son của lịch sử.

3.3.2. Đặc điểm và giá trị của CTKG các khu vực trong KPC Hà Nội

- Khu vực bờ sông có CTKG theo tuyến dọc bờ sông Hồng, với CTCC di sản tạo thành chuỗi các điểm nhấn án ngữ các trục chính.

- Khu vực Hồ Gươm và phụ cận: nơi giao hòa, gặp gỡ và chuyển tiếp các CTKG đô thị khác nhau trong khu trung tâm lịch sử, nơi tiếp xúc, va chạm, đối thoại và giao thoa rõ rệt nhất giữa hai nền văn hóa.

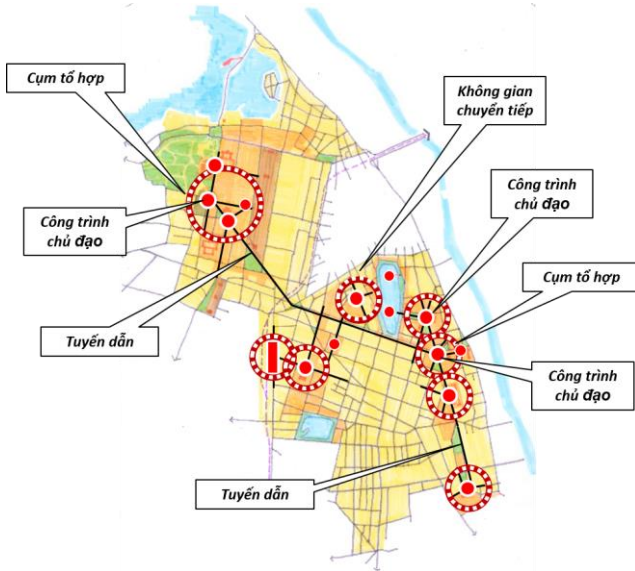
- Khu vực Ga và Cửa Nam: Một cấu trúc tạo thị được quy định bởi ba tổ hợp lấy đầu mỗi giao thông làm động lực phát triển TP

- Khu trung tâm chính trị Ba Đình: một ngoại lệ về sự dựa dẫm, pha trộn, và chùng lóp không gian bằng thủ pháp tạo lập trung tâm kiểu phương Tây trên nền tảng Á Đông

- Khu vực Bắc Ba Đình và Nam Hồ Gươm: Hai khu vực cư trú chính có quy mô, hình thái, mạng lưới không gian khác nhau: một mang hơi hướng cảnh quan mềm mại, một kỷ hà vuông vắn.

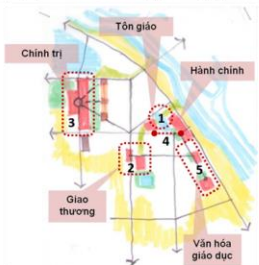
3.3.3. Đặc điểm các tổ hợp không gian chủ đạo

Ở khía cạnh nghệ thuật tạo hình không gian đô thị CTKG KPC Hà Nội có giá trị bởi các tổ hợp không gian chủ đạo tạo nên mối liên hệ giữa các kiến trúc bằng các tuyến, trục; và được tổ chức thành mạng liên hoàn với nhau, liên lạc với nhau (3 trục không gian, 9 trục đường hướng đến 13 điểm nhấn thuộc 8 dạng tổ hợp tạo các nút).



Hình 3.2: Các tổ hợp không gian chủ đạo trong KPC Hà Nội

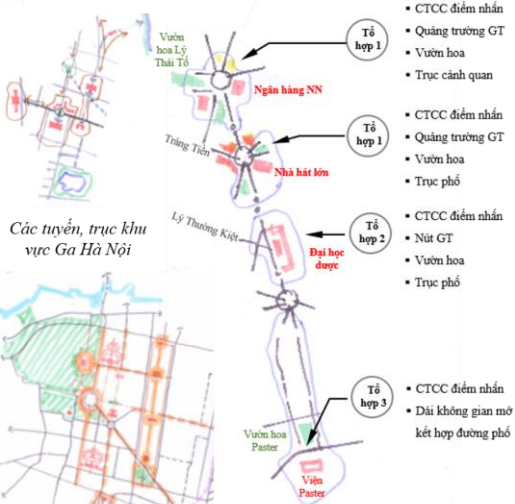
Cụm, chuỗi các tổ hợp không gian



1. Trung tâm các hoạt động phức hợp Hồ Gươm
2. Cụm các hoạt động gắn với ga và CC dân sinh
3. Trung tâm chính trị Ba Đình
4. Trục không gian VHNT – dịch vụ Tràng Tiền
5. Hành lang hoạt động GD, NCTNgh Y – Dược



Các tuyến, trục khu vực Hồ Gươm



Các tuyến, trục khu vực Ga Hà Nội

Các tuyến, trục khu vực Ba Đình

Chuỗi các điểm nhấn dạng tổ hợp tại các nút quan trọng dọc trục Lý Thái Tổ - Lê Thánh Tông - Trần Thành Tông

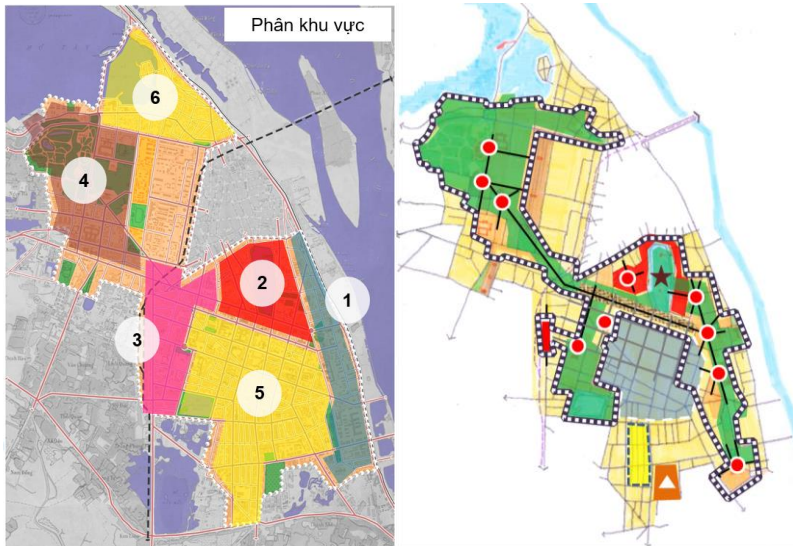
Hình 3.3: Các cụm, chuỗi và các tuyến, trục không gian trong KPC Hà Nội

CTKG cảnh quan ở KPC Hà Nội góp phần tạo nên một khu phố còn lưu giữ được dấu tích của thiên nhiên và phát huy giá trị trong quá trình hình thành và phát triển, để tạo nên đặc điểm có giá trị của một khu vực của phố - vườn và nước.

3.4. Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị cấu trúc không gian Khu phố cũ Hà Nội

3.4.1. Quan điểm

Luận án đưa ra bốn quan điểm định hướng bảo tồn và phát huy giá trị CTKG KPC: (1) Chú trọng bảo tồn, phát huy đặc điểm thời Pháp thuộc; khắc phục nhược điểm do sự biến đổi gây ra. (2) Bảo tồn nghiêm



Hình: Các khu vực trong KPC HN - KG quan trọng cần bảo tồn & phát huy GT

ngặt các CTKG trọng yếu. (3) Từng bước khôi phục hình ảnh TP Vườn. (4) KPC Hà Nội sẽ được gắn kết hài hòa khu vực lân cận.

3.4.2. Mục tiêu

Luận án đặt ra hai mục tiêu định hướng bảo tồn và phát huy giá trị CTKG KPC Hà Nội: (1) Nâng cao hình ảnh và bản sắc của KPC Hà Nội dựa vào đặc điểm và giá trị CTKG khu phố thời thuộc địa. (2) Đề xuất các nguyên tắc để kiểm soát sự biến đổi CTKG KPC.

3.4.3. Định hướng thiết kế đô thị tổng thể CTKG Khu phố cũ Hà Nội

- Từ nghiên cứu sự biến đổi và đặc điểm CTKG, phân chia KPC Hà Nội làm sáu vùng kiến trúc cảnh quan để định hướng TKĐT.

- Bảo tồn các khu vực là CTKG thành phần có giá trị và các tổ hợp không gian chủ đạo.

- Các tuyến dẫn, trục chính đã hình thành trong lịch sử tạo nên khung kết nối các CTCC hoành tráng cần TKĐT theo hướng bảo vệ CTKG phố và tầm nhìn tới điểm nhấn.

- Áp dụng TKĐT để phát huy giá trị về chức năng sử dụng của 6 CTKG thành phần kết hợp bổ sung chức năng mới phù hợp.

- Dùng “vành đai xanh nhỏ” làm thủ pháp TKĐT làm tiền đề cho khôi phục hình ảnh của một TP nhiều cây xanh

- Bổ sung các tiện ích đô thị kết hợp cải tạo không gian tại các khu vực có tiềm năng để phục vụ phát triển du lịch.

3.4.4. Định hướng thiết kế đô thị các khu vực đặc trưng tiêu biểu

- Khu vực xung quanh Hồ Gươm: Bảo tồn kiến trúc cảnh quan đặc trưng. Không chế quy mô phát triển mới, tạo các không gian kết nối với Hồ Gươm. Khôi phục hình thái kiến trúc thời Thăng Long.

- Khu Hoàng thành Thăng Long: bảo tồn với hình thức dự án đặc biệt. Khôi phục lại một phần vòng ranh giới của khu Thành Thăng Long thành trung tâm mới.

- Khu Trung tâm chính trị Ba Đình: Bảo tồn các công trình đặc biệt qua các thời kỳ. Tôn tạo CTKG đô thị bề thế, trang nghiêm với

công trình, tượng đài có tính biểu tượng quốc gia trên các trục, tuyến quảng trường. Gắn kết với không gian Hồ Tây và các khu vực liền kề.

3.4.5. Giải pháp về quản lý phát huy giá trị

Giải pháp quản lý phát huy giá trị CTKG KPC tập trung vào quản lý bảo tồn kết hợp phát triển mới mang tính kế thừa; Khuyến khích việc tạo tuyến đều đặn, phát triển KGN và tạo các liên kết ngầm, nổi; Liên kết không gian lân cận; Phát triển TOD tại ga Hà Nội.

3.5. Bàn luận

3.5.1. Bàn luận về sự biến đổi cấu trúc không gian KPC Hà Nội trong lịch sử

Nghiên cứu sự hình thành KPC Hà Nội thông qua các yếu tố biến đổi và bất biến đổi của quy luật biến đổi không gian. Tạo dựng các CTKG quan trọng, và sự biến đổi cấu trúc truyền thống vào KPC Hà Nội là bài học có giá trị trong công tác quy hoạch.

3.5.2. Bàn luận về đặc điểm của cấu trúc không gian KPC Hà Nội

Đặc điểm CTKG sáu khu vực; với số lượng lớn các hệ trục và điểm nhấn kiểu tổ hợp làm nên những giá trị đặc sắc của CTKG tổng thể KPC Hà Nội vốn đã có nhiều giá trị.

3.5.3. Bàn luận về định hướng bảo tồn và phát huy giá trị CTKG KPC Hà Nội

Luận án đề xuất thông qua định hướng TKĐT và quản lý nhằm bảo vệ những đặc điểm có giá trị chung, và các khu vực, tuyến trục, địa điểm có giá trị đặc biệt, phù hợp với mục tiêu của QHC.

KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Vẻ đẹp và vị thế của KPC Hà nội vốn được ghi nhận trong nhiều nghiên cứu lịch sử và nghệ thuật. KPC Hà nội có nhiều giá trị đại diện và giá trị duy nhất về đô thị, kiến trúc, cảnh quan, và văn hóa đô thị... vẫn được bảo tồn tương đối tốt về mặt tổng thể cấu trúc. Chính vì vậy, ngoài giá trị đặc biệt về vị thế, giá trị về thẩm mỹ, giá trị nổi trội về quỹ

di sản kiến trúc, nó còn mang một giá trị lớn nữa, đó là tính toàn vẹn của một di sản - khu đô thị hiện đại đầu tiên ở Đông Nam Á.

Trải qua biến động gần 100 năm, KPC Hà nội cũng không tránh khỏi sự đe dọa của trào lưu ĐTH hiện nay, luôn nhằm cao tầng hóa và chiếm hữu không gian, làm biến đổi cấu trúc lịch sử.

Đây là lý do để Luận án nghiên cứu sâu hơn về CTKG tổng thể, bao hàm các lớp cấu trúc đặc thù tạo nên vẻ đẹp đặc trưng riêng của KPC, cũng để tìm lời giải cho việc bảo tồn và tiếp nối một di sản đô thị - dấu mốc giao lưu văn hóa Đông - Tây rực rỡ trong lịch sử.

KẾT LUẬN: Từ việc nghiên cứu ba giai đoạn ĐTH cơ bản, luận án đã áp dụng lý thuyết hình thái học đô thị và lý thuyết TKĐT để khảo sát, phân tích - nhận diện sự biến đổi của CTKG từ đô thị truyền thống sang mô hình đô thị hiện đại, đánh dấu sự hình thành, phát triển tiến tới hoàn thiện tổng thể CTKG lịch sử và những biến động ĐTH hiện nay của KPC Hà nội. Từ đó có thể đưa ra các kết luận cơ bản (06) như sau:

- CTKG tổng thể của KPC Hà Nội được hình thành từ sáu cấu trúc thành phần, thông qua việc biến đổi các vùng nông thôn ven thành thị phong kiến và khu trung tâm kinh thành cổ; KPC đã phát triển, hoàn thiện về cấu trúc để trở thành mô hình đô thị hiện đại đầu thế kỷ 20.

- Trong quá trình hình thành và phát triển KPC, sự biến đổi của các cấu trúc thành phần và các đặc trưng về không gian và chức năng chính là việc thay đổi mạng lưới đường và việc tách - nhập các thửa đất, thay đổi hình thức - quy mô công trình kiến trúc, tạo lập không gian phi xây dựng và cảnh quan tự nhiên. Từ đó tạo nên các địa điểm đặc trưng, cũng như tính chất và các thủ pháp nghệ thuật của KPC Hà Nội.

- Các cấu trúc truyền thống được biến đổi thích ứng vào không gian KPC Hà Nội thông qua các thủ pháp biến đổi không gian như: Hồ Gươm trở thành Trung tâm đại diện cho TP mới, Thành cổ bị thay thế

để trở thành CTKG chồng lớp, đan xen giữa các công trình truyền thống, cận đại với hiện đại. Làng xóm nông thôn chuyển hóa vào các ô phố bàn cờ. Nhiều CTCC quan trọng được xây dựng đã biến đổi chức năng tại các địa điểm đặc trưng. Những biến đổi nêu trên thể hiện quy luật bảo lưu những yếu tố văn hóa bản địa như một giá trị bất biến trong phát triển đô thị, làm nên sự hấp dẫn của riêng Hà Nội.

- Sự biến đổi ở đây cũng biểu hiện sự tiếp nối các cấu trúc và hoạt động từ truyền thống, làm cho KPC Hà Nội vừa đáp ứng được nhu cầu của cư dân bản địa, vừa bắt kịp văn minh thế giới đầu thế kỷ 20. Việc tạo dựng được những giá trị mới đem đến sự phồn vinh của khu phố cho đến ngày nay. Điều đó cho thấy: Khi phát triển đô thị, phải tạo ra được các giá trị mới đáp ứng được tương lai, nếu không đô thị còn bị những mất mát các cấu trúc có giá trị ở các giai đoạn trước.

- Luận án sử dụng lý thuyết đô thị và phương pháp phân tích CTKG để nhận diện đặc điểm của CTKG KPC Hà Nội, thông qua các khảo sát và đánh giá đặc trưng của sáu khu vực thành phần của KPC hình thành theo thời gian lịch sử. Từ đó, xem xét mối quan hệ hữu cơ giữa quỹ di sản kiến trúc (vốn đã có nhiều nghiên cứu) gắn kết với các khu vực có những đặc trưng riêng về tổ chức không gian, các thủ pháp TKĐT. Các vấn đề tập trung nghiên cứu đã chỉ rõ phương thức hình thành đặc điểm đô thị để tạo nên một tổng thể KPC Hà Nội hoàn chỉnh. Những đặc điểm chính của KPC có thể tổng hợp như sau:

- + Một khu đô thị chồng lớp, giao thoa hài hòa về không gian với sáu khu vực có hình thái CTKG đô thị đặc trưng khác nhau, giao hòa một cách tự nhiên với các khu vực lân cận.
- + Các “điểm mốc” hướng về lõi KPC được tạo nên bằng các thủ pháp TKĐT chủ đạo gồm các tuyến dẫn, quảng trường, nút giao, cụm tổ hợp và các công trình chủ đạo trong bố cục.

+ Mạng lưới đường dựa trên điều kiện hiện hữu từ thời phong kiến. Hồ Gươm trở thành trung tâm cảnh quan đặc sắc mang tinh thần Việt trong sự gặp gỡ Đông - Tây. Không gian khu trung tâm chính trị Ba Đình với các kiến trúc tiêu biểu cho phong cách từng thời kỳ có trình tự không gian tạo nên một bố cục kết cấu trật tự hóa. Những cụm tổ hợp không gian văn hóa - giáo dục - y tế tạo các tuyến dẫn nổi tiếng dọc theo sông Hồng. Trung tâm dân sinh Cửa Nam với Hội chợ, Nhà ga, Chợ, Tòa án, Hỏa lò tạo động lực phát triển phía nam cho TP.

- Bài học về sự biến đổi về đặc điểm và giá trị đô thị của sáu khu vực thành phần; các thủ pháp TKĐT là căn cứ đề xuất các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị đối với KPC Hà Nội như sau:

- + Quĩ di sản kiến trúc - đô thị theo thứ tự ưu tiên về đặc điểm nổi trội gắn với các thủ pháp TKĐT sẽ làm căn cứ đưa vào Quy chế quản lý KPC, nó có thể là kinh nghiệm TKĐT cho quy hoạch mới.
- + Đề xuất bảo tồn nguyên gốc các giá trị TKĐT đối các tuyến dẫn, không gian đặc trưng, thủ pháp nghệ thuật tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của KPC;
- + Quản lý các khu vực cải tạo chỉnh trang KPC, chuyển đổi mục đích theo các nguyên tắc không tác động đến các cấu trúc không gian gốc và kết nối hài hòa giữa chúng; Đề xuất giải pháp thích ứng đối với mạng lưới ĐSĐT dự kiến xây mới trong khu vực này;

Luận án đã sử dụng phương pháp luận và tư duy hệ thống để nghiên cứu sự biến đổi không gian KPC Hà Nội; Phân tích hình thái học đô thị, biến đổi CTKG và các thủ pháp TKĐT, để nhận dạng và đánh giá đặc điểm - giá trị của CTKG tổng thể và các khu vực cấu trúc thành phần. Đây cũng là sự đóng góp cách tiếp cận và xây dựng các nội dung khoa học mới cho nghiên cứu về các đô thị thời thuộc địa.

KIẾN NGHỊ: Trên cơ sở nghiên cứu về đặc điểm và sự biến đổi CTKG KPC Hà Nội, luận án xin đề xuất các kiến nghị (05) như sau:

- Đứng trước trào lưu đô thị hóa gia tăng, KPC Hà Nội cần được nghiên cứu bảo tồn toàn bộ cấu trúc tổng thể đang còn tương đối nguyên vẹn, các không gian cấu trúc đặc thù, các thủ pháp tổ hợp và TKĐT và quỹ kiến trúc lịch sử vô giá.

- Việc nghiên cứu quy hoạch, quy chế bảo tồn và phát huy giá trị KPC trong phát triển đô thị là việc cần thiết để có cơ sở cho việc xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc KPC thay thế cho Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc KPC HN [51]. Trong đó, cần bổ xung ba vấn đề mấu chốt về học thuật là: (1) công trình "điểm nhân", (2) mật độ đô thị và (3) hình thức phân thửa đất xây dựng.

- Dựa trên các cơ sở khoa học của sự biến đổi CTKG KPC Hà Nội, cần nghiên cứu chương trình cải tạo chỉnh trang đô thị theo thứ tự ưu tiên đối với các công trình, tổ hợp không gian mang giá trị đại diện, giá trị duy nhất, nổi trội; Đồng thời bảo tồn tối đa các đặc điểm nhận dạng về cấu trúc và đặc trưng của nó.

- Môi liên kết không gian giữa KPC với các khu vực cận kề xung quanh là vấn đề cốt lõi để tổ chức hoạt động đô thị (Phố đi bộ, phố sách, hoạt động cộng đồng...) cần được nghiên cứu như phương thức kết nối không – thời gian, nhằm phát triển hài hòa các cấu trúc đặc trưng của toàn thành phố Hà Nội, để lưu giữ và kế thừa kinh nghiệm tổ chức không gian trong phát triển đô thị tương lai./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Vũ Hoài Đức (2018), "Đường sắt đô thị Hà Nội góc nhìn từ lịch sử quy hoạch", *Hà Nội: Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, (2.2018), tr. 46-48.
2. Vũ Hoài Đức (2018), "Cấu trúc không gian đô thị Hồ Gươm tinh thần Việt trong cuộc gặp gỡ Đông - Tây", *Hà Nội: Tạp chí Kiến trúc*, (7.2018), tr. 80-81.
3. Vũ Hoài Đức (2019), "Khu trung tâm Ba Đình và những lớp không gian mang giá trị trường tồn", *Hà Nội: Tạp chí Kiến trúc*, (1.2019), tr. 79-80.
4. Vũ Hoài Đức (2019), "Cung đường của ký ức, hiện tại và tương lai", *Hà Nội: Tạp chí Kiến trúc*, (10.2019), tr. 74-75.
5. Vũ Hoài Đức (2020), "Đặc điểm và sự biến đổi cấu trúc không gian khu phố Cổ Hà Nội", *Hà Nội: Tạp chí Kiến trúc Việt Nam*, (6.2020), tr. 102-105.